

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày 25-12-2020
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Nguyên

Ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 02/TB-TA ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đồng Văn C, cư trú tại: Số nhà 115, Lô 27 Lê Hồng Phong, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH DRAGON thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (địa chỉ trụ sở: Phòng 14.6 Tòa nhà Vimeco, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội), do ông Nguyễn Hữu Tuấn - Là Chuyên viên được Công ty ủy quyền trực tiếp, địa chỉ liên hệ: Số 102, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng ủy quyền số 32.1/2020/UQ-DRAGON ngày 16 tháng 3 năm 2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy Hằng - là Luật sư của Công ty luật TNHH DRAGON thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ trụ sở: Phòng 14.6 Tòa nhà Vimeco, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 102, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Ánh D, địa chỉ trụ sở: Thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ánh D (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty cổ phần Ánh D), cư trú tại: Thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Quang Thái, sinh năm 1988, cư trú tại: Tổ dân phố 16, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng và ông Đỗ Trọng Anh, sinh năm 1981, cư trú tại: Số 207/240 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng ủy quyền ghi ngày 25 tháng 6 năm 2020); ông Thái và ông Anh đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 02 năm 2020 của nguyên đơn và các bản tự khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu Tuấn là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2017, giữa nguyên đơn là Ông Đồng Văn C và bị đơn là Công ty cổ phần Ánh D, người đại diện hợp pháp là ông Phạm Ánh D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm tổng giám đốc có ký hợp đồng thuê vận chuyển cát số 24/2017/HĐMB. Sau một gian thực hiện hợp đồng, do biến động về chi phí trên thị trường nên các bên có thống nhất cuộc vận chuyển tăng lên thành 55.000 đồng/m³; thời gian đầu hợp tác bị đơn thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn; đến đầu tháng 01/2018 thì phát sinh công nợ, cụ thể là:

- Từ ngày 03/01/2018 đến ngày 20/01/2018, nguyên đơn đã dùng 02 tàu chở cát để vận chuyển khối lượng 5.005m³ theo yêu cầu của bị đơn, với đơn giá 55.000 đồng/m³, số tiền phải thanh toán là 275.275.000 đồng. Đến ngày 06/3/2018, bị đơn đã thực hiện chi trả cho nguyên đơn 70.275.000 đồng, đồng thời lập văn bản xác nhận nợ lại nguyên đơn 205.000.000 đồng và hẹn đến ngày 11/3/2018 thanh toán toàn bộ số tiền nợ; đến ngày 16/5/2018, sau khi tính lãi chậm trả thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng. Như vậy, số tiền bị đơn còn nợ lại là 125.569.000 đồng;

- Đến ngày 29/9/2018, bị đơn xác nhận còn nợ lại nguyên đơn 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/10/2018 bị đơn sẽ thanh toán trả nguyên đơn. Tuy nhiên, từ ngày 10/10/2018 cho đến nay, nguyên đơn đã yêu cầu và đôn đốc rất nhiều lần nhưng bị đơn không thanh toán.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 10/10/2018 cho đến ngày xét xử 25/12/2020 là trên 26 tháng theo lãi suất 10%/năm, tương đương khoảng 0,83%/tháng bằng số tiền lãi khoảng 21.580.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn là 121.580.000 đồng.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án đối với bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là Công ty cổ phần Ánh D, người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Ánh D,

chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người nhận văn bản, sau khi nhận văn bản và trong thời gian luật định, bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Tòa án cũng đã triệu tập bị đơn và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không có bản tự khai, ý kiến của bị đơn.

Do bị đơn và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho bị đơn và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Luật sư Lê Thị Thúy Hằng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, trình bày:

Ngày 27/11/2017, giữa nguyên đơn là Ông Đồng Văn C và bị đơn có ký hợp đồng thuê vận chuyển cát; trong giai đoạn đầu thực hiện hợp đồng, ông C đã vận chuyển cát cho bị đơn và bị đơn đã thanh toán đầy đủ tiền. Tuy nhiên, từ tháng 01/2018 thì phát sinh công nợ giữa 2 bên, ngày 06/3/2018 nguyên đơn có biên bản làm việc với bị đơn chốt công nợ số tiền 205.000.000 đồng và bị đơn hẹn đến ngày 11/3/2018 thanh toán hết số tiền nợ, nếu không thực hiện sẽ phải chịu lãi suất. Ngày 16/5/2018 và ngày 29/9/2018, bị đơn tiếp tục chốt công nợ tiền san lấp cát của nguyên đơn còn 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/10/2018 thanh toán. Tuy nhiên, đến hẹn bị đơn vẫn không thanh toán, do vậy đến nay nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm, tương đương khoảng 0,83%/tháng đến ngày xét xử là trên 26 tháng theo lãi suất 10%/năm, tương đương khoảng 0,83%/tháng bằng số tiền lãi khoảng 21.580.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn là 121.580.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ông Đồng Văn C, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/10/2018 đến ngày 25/12/2020 (26 tháng 14 ngày) là $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 26 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 21.967.333 \text{ đồng}$. Tổng cả gốc và lãi là 121.967.333 đồng.

Buộc Công ty cổ phần Ánh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1, phần I trong Danh mục án phí ban hành theo quyết định số 326/2016, cụ thể số tiền $121.967.333 \text{ đồng} \times 5\% = 6.098.000 \text{ đồng}$.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền Việt Nam đồng; bị đơn có trụ sở làm việc tại thôn M, xã N, huyện C, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Đối với nguyên đơn: Tại phiên tòa, Ông Đồng Văn C vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho Công ty Luật TNHH DRAGON, do ông Nguyễn Hữu Tuấn - Là Chuyên viên được Công ty ủy quyền trực tiếp, ông Nguyễn Hữu Tuấn vẫn đồng ý đại diện theo ủy quyền trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự ủy quyền và xét xử vắng mặt của Ông Đồng Văn C theo khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Là Công ty cổ phần Ánh D và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã triệu tập các đương sự nhiều lần để lấy lời khai, tiến hành hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Kể từ ngày 30/9/2020 cho đến trước ngày mở phiên tòa hôm nay, Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng đều bị hoãn, do đương sự có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, bị đơn vắng mặt và một số người tiến hành tố tụng do công tác đột xuất và không có người dự khuyết thay thế.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần Ánh D trả nợ gốc 100.000.000 đồng là tiền công nợ san lấp cát của hợp đồng thuê vận chuyển cát mà Công ty cổ phần Ánh D ký xác nhận nợ vào ngày 29/9/2018 và hẹn đến ngày 10/10/2018 thanh toán. Đây được coi là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi. Do vậy, chấp nhận

yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần Ánh D trả lãi trên nợ gốc: Ngày 29/9/2018, bị đơn đã chốt công nợ tiền san lấp cát của nguyên đơn là 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10/10/2018 thanh toán. Căn cứ khoản 1 Điều 5 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: “Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 (10%/năm) trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”, “Hợp đồng vay có kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết kỳ hạn vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Như vậy, thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc chưa trả bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày phải trả lãi trên nợ gốc là ngày 11-10-2018 đến thời điểm xét xử là ngày 25-12-2020, tổng cộng là 26 tháng 14 ngày. Do vậy, yêu cầu về lãi 10%/năm (0,83%/tháng) của nguyên đơn là phù hợp với luật định, cụ thể lãi suất được tính là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 26 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 21.967.333 \text{ đồng}$, số tiền lãi được làm tròn số là 21.967.000 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi trên nợ gốc, Công ty cổ phần Ánh D phải trả cho nguyên đơn là: $(100.000.000\text{đ} + 21.967.000\text{đ}) = 121.967.000\text{đ}$

[5] Về án phí:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty cổ phần Ánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: $121.967.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.098.000 \text{ đồng}$.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp 2.830.000 đồng, theo biên lai số 0003591 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đồng Văn C. Buộc Công ty cổ phần Ánh D phải trả cho Ông Đồng Văn C tổng số tiền 121.967.000đ (*Một trăm hai mươi một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: 100.000.000 đồng tiền gốc và 21.967.000 đồng tiền lãi trên nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Công ty cổ phần Ánh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.098.000đ (*Sáu triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*);

- Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp 2.830.000đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*), theo biên lai số 0003591 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm